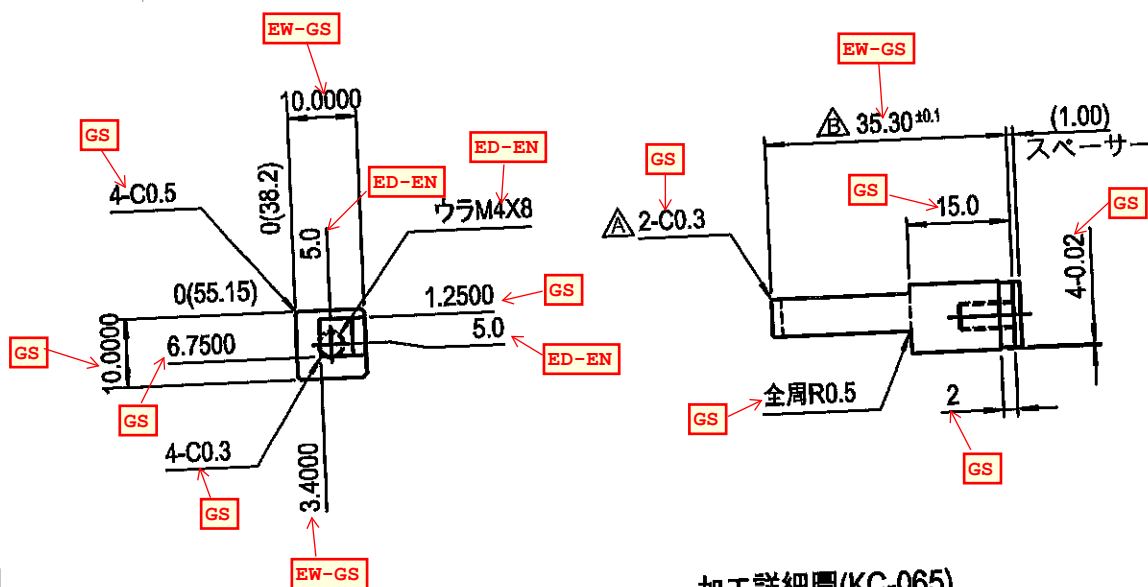


414.0110036

4140110036, S645730 - GIA CONG - 01/02/2021

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF. No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
						0.0000	± 0.002	0.000 +0	+0
Init.						0.000	± 0.005	0.000 -0	+0.005
A	2006/07/27	ブラシ先端バリ対策 (S650050 - S645730)	MAK-35-740	Wu Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.00	± 0.01	0.00 +0	+0
B	2014/06/23	視圖訂正とHRC公差追記		Wu Chin_Wuu	Chang_Fu_Rung	0.0	± 0.1	0.00 -0	+0.01
						0.	± 0.2	0.0 +0	-0.1
								0.0 -0	+0.1
									-0
						TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED			
						FINISH MARKS			
						G ()			



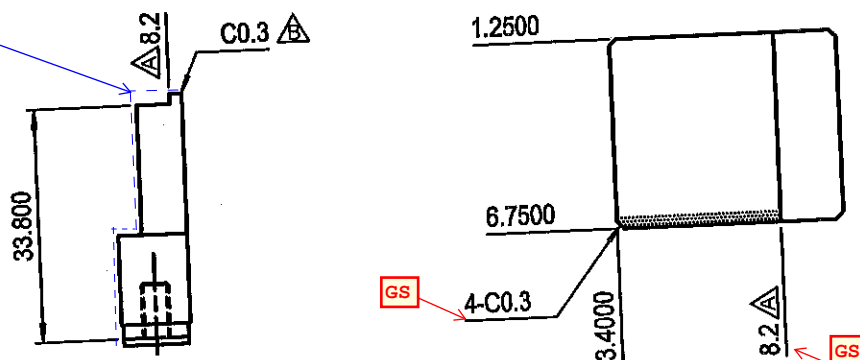
加工詳細図(KC-065)

EW 穴の粗加工後:

-10.000=>10.5

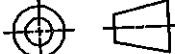
-6.600=>7.1

-35.300=>35.8



△ 剖面線為切刃, 不可倒角(KC-019)

T12 x 15 x 45 (ブラシ)

DSGND.		CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Wu_Chin_Wuu		Chang_Fu_Rung	部品図 PART DRAWING		先端カットパンチ THE POINT CUT PUNCH	
QUENCH&TEMPER		SURFACE	部品図		先端切削沖頭	
HRC			部品図		先端切削沖頭	
MATERIAL		DATE	SCALE		DWG.No.	
WC(D30/HIP)		1999/02/08	1:1(5/1)		S645730	
MABUCHI MOTOR CO.,LTD.						

SNO: **S645730**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T12*13*39	EW:40 GS:180 ED:20 EN:60 KT